TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 85/2020/HS-ST
Ngày 09/12/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Thư

Bà Trịnh Thị Loan

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Dân - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện H

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:*

Bà Nguyễn Đỗ Diệu Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ L1 số: 83/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Tào Ngọc T, sinh ngày 16/6/1978 tại xã L., huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: phố 3, phường X., TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông A, sinh năm 1955 và bà Hoàng Thị I, sinh năm 1957; có vợ là Lê Thị Th, sinh năm 1978; có 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 14/10/1997, Tào Ngọc T bị cơ quan điều tra Công an huyện H khởi tố về tội "Trộm cắp tài sản"; Tuy nhiên quá trình điều tra xác minh tại Viện kiểm sát nhân dân huyện H không tìm thấy dữ liệu truy tố đối với bị can Tào Ngọc T theo bản kết luận điều tra vụ án hình sự số 291/CAHH ngày 11/11/1997 của Công an H; xác minh tại Tòa án H: không tìm thấy Bản án của vụ án hình sự đối với Tào Ngọc T theo Bản kết luận điều tra số 291/CAHH ngày 11/11/1997 của Công an huyện H.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/3/2020 cho đến nay. "Có mặt".

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Xuân K., sinh năm 1974. " vắng mặt".

Địa chỉ: phố 4, phường X., TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Người làm chứng: anh Tr, sinh năm 1988. "Vắng mặt"

Địa chỉ: xã Đ., huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 28/3/2020, Tào Ngọc T bắt xe buýt từ nhà đến nhà người phụ nữ mà bị cáo nghe bạn nghiện giới thiệu tên là L1 để mua ma túy. Khi đến nơi, T đứng ở cửa sổ bên hông nhà người phụ nữ (theo bị cáo tên là L1) để hỏi mua 200.000 đồng tiền ma túy, bên trong có người phụ nữ đưa qua khe cửa sổ cho T 01 gói Heroine, T chỉ nghe giọng nói, không thấy mặt người bán. T mang về sử dụng một phần, một phần gói sang giấy thiếc bao thuốc lá bỏ vào túi quần để sử dụng dần. Khoảng 10 giờ ngày 29/3/2020, T tiếp tục điều khiển xe máy Honda Wave S màu đen BKS 36N8- 2883 đến nhà người phụ nữ tên L1 ở xã K., huyện H để mua 200.000 đồng tiền ma túy (cách thức mua ma túy vẫn là qua khe cửa sổ bên hông nhà người phụ nữ nêu trên), sau đó bỏ ma túy vào túi quần, đi đến khu vực đường Kim Sơn thuộc thôn Nghĩa Phú, xã K. thì bị đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an huyện H phối hợp với Công an xã K. phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trong túi quần bên phải mà T đang mặc 01 gói giấy màu trắng có chữ viết kích thước (4 x 4) cm, bên trong có cục bột màu trắng ngà; 01 gói giấy màu vàng trắng (dạng giấy thiếc vỏ bao thuốc lá) kích thước (4 x 4) cm, bên trong có cục bột màu trắng ngà T khai nhận là Heroin, tạm giữ 01 xe máy nhãn hiệu Wave S màu đen, BKS 36N8 – 2883 đã qua sử dụng.

Tại kết luận giám định số 1102/PC09 ngày 01/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Cục bột màu trắng ngà trong gói giấy màu trắng có chữ viết của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,118 g loại Heroine;

- Cục bột màu trắng ngà trong gói giấy màu trắng (dạng vỏ thiếc bao thuốc lá) của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,094g loại Heroine

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Tào Ngọc T khai nhận toàn bộ hành vi đúng như nêu trên, phù hợp với tài liệu chứng cứ và lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 91/CTr-VKSHH ngày 19/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân

huyện H truy tố bị cáo Tào Ngọc T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Tào Ngọc T. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Tào Ngọc T từ 12 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam.

Về xử L1 vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án huyện H.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu đen, BKS 36N8 – 2883 đã qua sử dụng là xe của anh Nguyễn Xuân K. cho T mượn. Anh K. không biết việc T sử dụng xe đem theo ma túy trái phép. Vì vậy, cơ quan điều tra Công an huyện H đã trả lại chiếc xe trên cho anh Nguyễn Xuân K., đề nghị không xử L1.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo Tào Ngọc T, quá trình điều tra xác minh xác định có người phụ nữ tên là Lê Thị L1, sinh năm 1981 ở thôn Nghĩa Phú, xã K. nhưng L1 không thừa nhận có bán ma túy cho T, T cũng không nhận biết mặt người bán ma túy cho mình, không nhận biết được đặc điểm giọng nói của người bán ma túy cho mình. Do đó không có căn cứ để xử L1.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016, đề nghị buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Tào Ngọc T trình bày: Do nghiện ngập nên bị cáo phạm tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố

tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Tào Ngọc T là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, ngày 28/3/2020 và ngày 29/3/2020 T đã đến nhà người phụ nữ theo T có tên là L1 mua tổng số là 02 gói ma túy chia ra để sử dụng dần. Khoảng 10 giờ ngày 29/3/2020, sau khi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu đen, BKS 36N8 – 2883 (mượn của anh rể là Nguyễn Xuân K.) mua ma túy, T đi đến khu vực đường Kim Sơn thuộc thôn Nghĩa Phú, xã K. thì bị đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an huyện H phát hiện bắt quả tang. Số ma túy mà Tào Ngọc T tàng trữ trái phép được giám định với tổng khối lượng là 0,212 gam loại Heroin. Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Tào Ngọc T đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm, hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi: Hành vi của bị cáo Tào Ngọc T đã xâm phạm quy định của Nhà nước về quản L1 các chất ma túy. Chất ma túy là chất kích thích gây nghiện nguy hiểm cho xã hội nên việc quản L1, sử dụng chất ma túy phải tuân theo quy định của pháp luật. Hành vi tự ý tàng trữ chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm đến việc quản L1 các chất ma túy của Nhà nước, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, dẫn đến ảnh hưởng sức khỏe của con người. Do đó cần phải xử L1 nghiêm, có hình phạt phù hợp nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bố bị cáo là ông A có thời gian tham gia chiến đấu bên Lào được nước Cộng hòa nhân dân Lào tặng Kỷ niệm chương, được Bộ quốc phòng tặng Bằng khen vì đã có thành tích về bảo vệ và xây dựng Tổ quốc. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ thường ốm đau, đang nuôi bố mẹ già, con đang còn nhỏ.

Trên cơ sở tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo nhận thấy xuất phát từ việc nghiện ma túy dẫn đến bị cáo phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo cải tạo, giáo dục và trở thành người công dân lương thiện, tái hòa nhập cộng đồng.

Đối với người phụ nữ bị cáo T khai tên là L1 bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra không xác định được người phụ nữ bị cáo cho rằng có tên là L1 đã bán ma túy cho T có phải là chị Lê Thị L1, sinh năm 1981 ở thôn Nghĩa Phú, xã K. hay không vì chị Lê Thị L1 không thừa nhận đã bán ma túy cho T, khi mua ma túy T không nhìn thấy mặt người bán, cũng không nhận biết được giọng nói của người phụ nữ đã bán ma túy cho mình để đối chứng với giọng của chị Lê Thị L1. Vì vậy không có căn cứ xử L1. Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử L1 vật chứng: Chất ma túy là vật cấm tự do lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu đen, BKS 36N8 – 2883 là xe của anh rể bị cáo là anh Nguyễn Xuân K. cho bị cáo T mượn. Anh K. không biết việc bị cáo T sử dụng xe đem theo ma túy trái phép. Vì vậy, cơ quan điều tra Công an huyện H không xử L1 đối với anh K., đồng thời đã trả lại chiếc xe trên cho anh K., anh K. không yêu cầu gì khác. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Tào Ngọc T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Tào Ngọc T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/3/2020.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 1102/PC09 của phòng KTHS Công an tỉnh Thanh Hóa đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H theo biên bản giao nhận vật chứng số 14/BBGN ngày 25/11/2020.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình; Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L1 và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Tào Ngọc T phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Thanh Hóa;
-VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND h.H;
- Chi cục THADS h.H;
- CQĐT Công an h.H;
- CQTHAHS CA huyện H;
- Trại TG Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Sở TP tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;người có QL&NVLQ;
-UBND phường X., TP. Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Ngọc Tú

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Thư **Trịnh Thị Loan** **Lê Thị Ngọc Tú**